

Số: 455/QĐ-ĐHHD

Hải Dương, ngày 27 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo quyết định số 555/QĐ-ĐHHD ngày 28/9/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Giáo dục - Luật số: 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019; Luật Giáo dục đại học - Luật số: 08/2012/QH13 ngày 18/6/2012; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học - Luật số: 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 1258/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Hải Dương trên cơ sở nâng cấp Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Hải Dương; Quyết định số 378/QĐ-TTg ngày 01/3/2013 về việc đổi tên Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Hải Dương thành Trường Đại học Hải Dương; Quyết định số 448/QĐ-TTg ngày 27/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Hải Dương vào Trường Đại học Hải Dương;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1447/QĐ-BGDĐT ngày 26/05/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cho phép Trường Đại học Hải Dương đào tạo ngành Quản lý giáo dục trình độ thạc sĩ;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 555/QĐ-ĐHHD ngày 28/9/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương.

1. Điều 5, khoản 1, điểm a được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 5. Đối tượng và điều kiện dự tuyển”

1. Yêu cầu đối với người dự tuyển

a. Yêu cầu về văn bằng

- Đối với ngành Kế toán, ngành Quản lý kinh tế: Người dự tuyển đã tốt nghiệp hoặc đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên)

ngành đúng và ngành phù hợp Nhóm I (Phụ lục 02) hoặc ngành phù hợp Nhóm II, Nhóm III (Phụ lục 02) đã hoàn thành chương trình học bổ sung kiến thức theo quy định của Trường Đại học Hải Dương.

- Đối với ngành ngành *Quản lý giáo dục*:

+ Người dự tuyển đã tốt nghiệp hoặc đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành đúng, ngành phù hợp nhóm I (Phụ lục 02) không phải học bổ sung kiến thức hoặc ngành phù hợp Nhóm II (Phụ lục 02) đã hoàn thành chương trình học bổ sung kiến thức theo quy định của Trường Đại học Hải Dương;

+ Người dự tuyển đã tốt nghiệp hoặc đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp Nhóm III (Phụ lục 02) đã hoàn thành chương trình học bổ sung kiến thức theo quy định của Trường Đại học Hải Dương và có ít nhất 2 năm thâm niên công tác trong lĩnh vực giáo dục.

2. PHỤ LỤC 01 “DANH MỤC NGÀNH PHÙ HỢP VỚI NGÀNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI DƯƠNG” được sửa đổi, bổ sung như sau:

STT	NGÀNH TUYỂN SINH		NHÓM I (Các ngành không cần học bổ sung kiến thức)	NHÓM II (Các ngành phải học bổ sung kiến thức 3 học phần)	NHÓM III (Các ngành phải học bổ sung kiến thức 6 học phần)
	Tên ngành	Mã ngành			
1	Kế toán	8340301	Kế toán (mã 7340301)	<p>- <i>Ngành/chuyên ngành học bổ sung kiến thức (BSKT)</i></p> <p>+ Ngành: Kiểm toán (7340302);</p> <p>+ Các chuyên ngành kế toán, kiểm toán/kiểm soát và phân tích thuộc các ngành đào tạo khác của các cơ sở giáo dục đào tạo đại học.</p> <p>- <i>Các học phần học BSKT:</i></p> <p>1) Kế toán tài chính (3 tín chỉ);</p> <p>2) Kế toán quản trị (3 tín chỉ);</p>	<p>- <i>Ngành/chuyên ngành học BSKT:</i></p> <p>+ Các ngành đào tạo của cơ sở giáo dục đào tạo đại học khác thuộc lĩnh vực Kinh doanh - Quản lý (mã 734), không tính nhóm ngành Kế toán - Kiểm toán (mã 73401, 73402);</p> <p>+ Các chuyên ngành: Quản trị kinh doanh; Marketing; Kinh doanh quốc tế; Kinh doanh thương mại; Thương mại điện tử; Kinh doanh thời trang và dệt may; Tài chính - Ngân hàng; Bảo</p>

STT	NGÀNH TUYỂN SINH		NHÓM I (Các ngành không cần học bổ sung kiến thức)	NHÓM II (Các ngành phải học bổ sung kiến thức 3 học phần)	NHÓM III (Các ngành phải học bổ sung kiến thức 6 học phần)
	Tên ngành	Mã ngành			
				3) Kế toán hành chính sự nghiệp (3 tín chỉ).	hiếm; Công nghệ tài chính; Khoa học quản lý; Quản lý công; Quản trị nhân lực; Quản trị văn phòng; Quản lý dự án; Hệ thống thông tin quản lý thuộc các ngành đào tạo khác của các cơ sở giáo dục đào tạo đại học. - Các học phần học BSKT: 1. Nguyên lý kế toán (3 tín chỉ); 2. Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ (3 tín chỉ); 3. Lý thuyết kiểm toán (3 tín chỉ); 4. Kế toán tài chính (3 tín chỉ); 5. Kế toán quản trị (3 tín chỉ); 6. Kế toán hành chính sự nghiệp (3 tín chỉ).
2	Quản lý kinh tế	8310110	Kinh tế (mã 7310101)	- Ngành/chuyên ngành học BSKT: Các ngành thuộc nhóm ngành Kinh tế học (mã 73101). - Các học phần học BSKT: 1. Kinh tế học (3 tín chỉ);	- Ngành/chuyên ngành học BSKT: Các ngành đào tạo còn lại trong “Danh mục thống kê ngành đào tạo các trình độ của giáo dục đại học” hiện hành. - Các học phần học BSKT:

STT	NGÀNH TUYỂN SINH		NHÓM I (Các ngành không cần học bổ sung kiến thức)	NHÓM II (Các ngành phải học bổ sung kiến thức 3 học phần)	NHÓM III (Các ngành phải học bổ sung kiến thức 6 học phần)
	Tên ngành	Mã ngành			
				2. Quản trị kinh doanh (3 tín chỉ); 3. Quản lý Nhà nước về kinh tế (3 tín chỉ).	1. Kinh tế học (3 tín chỉ); 2. Quản trị kinh doanh (3 tín chỉ); 3. Lý thuyết tài chính tiền tệ (3 tín chỉ); 4. Quản lý Nhà nước về kinh tế (3 tín chỉ); 5. Kinh tế nguồn nhân lực (3 tín chỉ); 6. Kinh tế quốc tế (3 tín chỉ).
3	Quản lý giáo dục	8140114	Quản lý giáo dục (mã 7140114)	- <i>Ngành/chuyên ngành học BSKT:</i> + Giáo dục học (7140101). + Công nghệ giáo dục (7140103). + Các ngành thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên (Mã số 71402). - <i>Các học phần học BSKT:</i> 1. Khoa học quản lý đại cương (3 tín chỉ); 2. Quản lý giáo dục đại cương (3 tín chỉ); 3. Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục (3 tín chỉ).	- <i>Ngành/chuyên ngành học BSKT:</i> Các ngành khác có các minh chứng phù hợp với các điều kiện của ngành Quản lý giáo dục. <i>Các học phần học BSKT:</i> 1. Khoa học quản lý đại cương (3 tín chỉ); 2. Quản lý giáo dục đại cương (3 tín chỉ); 3. Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục (3 tín chỉ); 4. Tâm lý học (3 tín chỉ); 5. Lý luận dạy học và lý luận giáo dục (3 tín chỉ); 6. Những vấn đề chung về giáo dục học (3 tín chỉ).

* *Lưu ý:*

- Người dự tuyển được miễn học và thi học phần học phần bổ sung kiến thức nếu học phần đó đã được tích lũy ở bậc đại học và thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau: (1) Tên học phần ghi trong bảng điểm đại học hoàn toàn trùng khớp với tên học phần học phần bổ sung kiến thức; (2) Số tín chỉ của học phần đã tích lũy lớn hơn hoặc bằng số tín chỉ của học phần học phần bổ sung kiến thức; (3) Điểm học phần đạt từ điểm C (đối với thang điểm chữ), từ điểm 2,0 (đối với thang điểm 4), từ điểm 5,5 (đối với thang điểm 10) trở lên.

- Các quy định khác về học bổ sung kiến thức thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo thạc sĩ hiện hành của Trường.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, áp dụng đối với các khóa tuyển sinh từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Các ông/bà trong Ban Giám hiệu, Trưởng các đơn vị, cá nhân liên quan và học viên học tại Trường Đại học Hải Dương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận

- Website;
- Hội đồng trường; BGH;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, P. ĐTSDH.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Nguyễn Thị Thu Hà